TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hiền;
2. Bà La Thị Huyền;
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Q - sinh ngày 15 tháng 10 năm 1984 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký NKTT: Khối 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1953; Chồng: Nguyễn Cảnh M, sinh năm 1983 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/11/2018 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 21/4/2020 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị N - sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị V, sinh năm 1964; Chồng: Hồ Viết T, sinh năm

1982 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 26/3/2020 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Thị T - sinh ngày 14 tháng 3 năm 1971 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Viết D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1937; Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 26/3/2020 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Thị D - sinh ngày 27 tháng 11 năm 1974 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh T (đã chết) và bà Lưu Thị V, sinh năm 1940; Chồng: Đoàn Ngọc H, sinh năm 1967 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/3/2014 bị Toà án nhân dân huyện C xử phạt tiền 8.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 26/3/2020 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Cao Minh H - sinh ngày 05 tháng 12 năm 1967 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh Đ, sinh năm 1937 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1947; Vợ: Bùi Thị B, sinh năm 1974 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 26/3/2020 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Văn S - sinh ngày 03 tháng 12 năm 1961 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khối 6, thị trấn C, huyện Con C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Vợ: Lã Thị H, sinh năm 1964 và 03 người con, con

lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Thị N - sinh ngày 16 tháng 9 năm 1974 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Chồng: Nguyễn Công T, sinh năm 1972 và 02 người con đều sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Hoàng Thị H - sinh ngày 01 tháng 11 năm 1973 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khối 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Viết C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1938; Chồng: Võ Hà V, sinh năm 1968 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Văn M - sinh ngày 12 tháng 9 năm 1975 tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1944; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1979 và 01 người con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Nguyễn Thuý N, sinh năm 1980. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/3/2020, Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N, Đặng Thị D, Cao Minh H, Phan Văn S, Trần Thị N, Hồ Thị T, Hoàng Thị H, Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề, số đầu, số đít, tổng, xiên hai, xiên ba, cụ thể như sau:

Trước 18 giờ 15 phút ngày 20/3/2020, các đối tượng muốn đánh bạc sẽ gọi điện thoại hoặc nhắn tin đến những người ghi lô, đề để ghi các số lô, số đề, xiên, tổng mình muốn đánh (ghi các số tự nhiên như 01, 02, 88, 99, 000....) và số tiền đánh của từng số. Nếu đồng ý người nhận ghi sẽ trả lời bằng các tin nhắn bằng các ký hiệu "t" hoặc các số tự nhiên (1, 2..) hoặc "ok".Những người nhận ghi lô, đề sẽ giữ lại hoặc chuyển những số lô, đề, xiên, tổng đó cho người khác để lấy tiền chênh lệch hoa hồng. Sau đó, các đối tượng căn cứ vào kết quả sổ xố Miền Bắc được mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày để tính kết quả thắng thua. Nếu trong ngày người chơi nào trúng (lô, đề, đầu, xiên hai, xiên ba, tổng, đít, kép) thì những người nhận tin nhắn đánh đề sẽ trả tiền thắng cho người đó, còn nếu người chơi không trúng thì người bán lô, đề sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà những người chơi bỏ ra.

Đánh "đề" là cách đánh theo hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, người chơi nào ghi (đánh) số tự nhiên trùng với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày thì mới được hưởng và được hưởng gấp 70 lần số tiền ghi số đề đó (1x70).

Đánh " đầu" là cách đánh ghi một số tự nhiên có một chữ số ghi kèm một số tiền nhất định, nếu số đó trùng với chữ số hàng chục của giải đặc biệt thì người chơi được hưởng số tiền gấp 07 lần số tiền đánh số đó.

Đánh "số đít" là đánh một số tự nhiên có 1 chữ số ghi kèm một số tiền nhất định, nếu số này trùng với chữ số hàng đơn vị của giải đặc biệt thì thắng số tiền 07 lần số tiền ghi cùng số đó;

Đánh "kép", hoặc "tổng kép" là cách đánh một số tự nhiên có hai chữu số giống nhau ghi kèm với một số tiền nhất định, nếu hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt trùng nhau và trùng với chữ số đã ghi thì người đánh thắng số tiền 07 lần số tiền ghi cùng số đó;

Đánh "tổng" là đánh một số số tự nhiên có 1 chữ số ghi kèm một số tiền nhất định, nếu tổng hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt có kết quả mà hàng đơn vị trùng với số đã đánh thì thắng số tiền 07 lần số tiền ghi cùng số đó;

Đánh " lô" là cách đánh theo hai chữ số sau cùng của tất cả các giải thưởng, người đánh lô sẽ đánh theo " điểm" mỗi điểm chơi có giá do người chơi thỏa thuận với nhau. Nếu người chơi nào đánh các số tự nhiên trùng với hai chữ số cuối cùng của bất kỳ một trong các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày thì mới được hưởng và được hưởng mỗi " điểm" đánh là 80.000 đồng, nếu trùng hai lần trở lên thì mỗi điểm thắng 160.000 đồng;

Đánh "xiên" là cách đánh theo hai chữ số cuối cùng của tất cả các giải thưởng tương tự như cách đánh lô ở trên nhưng đánh đồng thời hai cặp số trở lên ghi kèm với một số tiền nhất định. Nếu người chơi đánh đồng thời hai cặp số gọi là xiên hai, nếu trúng thì người đánh được hưởng gấp 10 lần số tiền ghi cùng số đó. Nếu người chơi đánh đồng thời ba cặp số gọi là xiên ba, nếu trúng thì người đánh được hưởng gấp 40 lần số tiền ghi cùng số đó.

Trần Thị N và Đặng Thị D thỏa thuận cùng nhau nhận ghi số lô, đề của những người chơi và Trần Thị N là người trực tiếp ghi các số lô, đề, xiên mà những người chơi đánh bạc với N và D với mức tiền mỗi điểm lô 22.000 đồng, đề và các loại số khác giá bằng 80% (tức là nếu đánh 10.000 đồng thì người đánh chỉ phải trả 8.000 đồng) số tiền ghi. Sau khi ghi các số lô, đề, xiên của những người đánh bạc, Trần Thị N thông báo cho Đặng Thị D(bằng cách nhắn tin).Tiếp đó, Đặng Thị D sẽ chuyển một phần các số trong tin nhắn của Trần Thị N đến Đặng Thị Q để lấy tiền hoa hồng với số tiền đánh quy ước là mỗi điểm lô 21.500 đồng, các loại số khác có giá bằng 75% (ví dụ là nếu đánh 10.000 đồng thì người đánh chỉ phải trả 7.500 đồng) số tiền ghi cùng các số đó, các số còn lại Đặng Thị D và Trần Thị N thỏa thuận giữ lại để đánh với người chơi, kết quả thắng, thua chia đôi.

Cụ thể việc đánh số lô, số đề giữa Nguyễn Văn M, Trần Thị N, Đặng Thị D, Đặng Thị Q được thể hiện như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 20/3/2020, Nguyễn Văn M dùng số thuê bao điện thoại 0972593697 nhắn tin đến số thuê bao điện thoại 0867600156 của Trần Thị N với nội dung đánh các số lô 83, 38, 43, 44, 59 mỗi số 100 điểm và các số đề 83, 38, 43, 44, 59 mỗi số 300.000 đồng. Trần Thị N đồng ý và nhắn tin trả lời Nguyễn Văn M là "ok". Tổng số tiền Nguyễn Văn M đánh bạc với Trần Thị N là 12.200.000 đồng.

Sau khi nhận các số lô, số đề M đã đánh, N nhắn tin thông báo toàn bộ các số đề, số lô, xiên 2 đó và một số lô, đề khác đến số thuê bao 0394277945 của Đặng Thị D. D sử dụng số thuê bao 0394277945 của mình nhắn tin đến số thuê bao 0349806380 của Đặng Thị Q chuyển các số đề 83, 38, 43, 44, 59 mỗi số 300.000 đồng; các số lô 83, 38, 43, 44, 59 mỗi số 50 điểm (là những số lô, đề mà M đã đánh với N và D) đến Q với tổng số tiền đánh là 6.500.000 đồng.

Bên cạnh việc chuyển những số lô, đề M đánh thì D còn chuyển một phần các số lô, số đề, xiên hai N nhắn tin đến, gồm:các số đề 04, 40, 44, 48, 08, 80, 84 mỗi số 10.000 đồng số; các số đề 11, 66 mỗi số 50.000 đồng, số đề 58 là 350.000 đồng, các số đề 57, 62 mỗi số 25.000 đồng; số đề 61 là 50.000 đồng, số đề 26 là 100.000 đồng; xiên hai (83, 19) là 800.000 đồng cho Q với tổng số tiền đánh là 1.140.000 đồng.

Ngoài ra, D còn dùng số thuê bao của mình nhắn tin cho Q để đánh các số lô, đề, kép gồm: Kép x 100.000 đồng; các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 39,45, 54, 55, 56, 68, 80, 92, 38, 12, 00, 02, 20, 06 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 88, 99, 77 mỗi số 15.000 đồng; các số đề 11, 66, 75, 27, 43, 49, 33, 29 mỗi số 20.000 đồng; số đề 61, 33, 11 mỗi số 50.000 đồng; tổng 2 x 200.000 đồng; số đề 66 là 70.000 đồng; số đề 11 là 200.000 đồng; các số đề 33, 38 mỗi số 30.000 đồng; xiên hai (47, 44), (44, 49) mỗi xiên 50.000 đồng; xiên ba (35, 31, 20) là 100.000 đồng; các số đề 70, 71 mỗi số 30.000 đồng; số lô 43 là 50 điểm. Tổng số tiền D đánh bạc riêng với Q là 2.166.250 đồng.

Tổng số tiền N dùng đánh bạc là 13.340.000 đồng; Tổng số tiền D dùng đánh bạc là 15.506.250 đồng. Số tiền Q dùng đánh bạc với D là 9.806.250 đồng.

Ngoài đánh bạc với D, Q còn nhận đánh các số lô, số đề cho những người chơi khácvới số tiền đánh quy ước là mỗi điểm lô 21.500 đồng, các loại số khác có giá bằng 75% (ví dụ là nếu đánh 10.000 đồng thì người đánh chỉ phải trả 7.500 đồng) số tiền ghi cùng các số đó. Cụ thể như sau:

Vào lúc 17 giờ 32 phút ngày 20/3/2020 Cao Minh H dùng số thuê bao 0369758779 nhắn tin đến cho Q đánh các số lô 05, 50 mỗi số 10 điểm, số lô 83 là 40 điểm; các số đề 07, 70, 04, 40, 17, 71, 14, 41, 08, 80, 09, 90, 18, 81, 19, 91, 23, 32, 05, 50, 16, 64, 13, 31, 01, 10, 03, 30, 61 mỗi số 30.000 đồng; các số đề 48, 84, 69, 96, 79, 48 mỗi số 20.000 đồng;

Vào lúc 17 giờ 36 phút H tiếp tục nhắn tin cho Q các số đề 00, 01, 55, 10, 80, 89, 08, 98, 22, 05, 42, 50, 02, 20, 83, 38, 99, 00, 92, 93, 39 mỗi số 12.000 đồng; các số đề 02, 47, 46, 98, 37, 56, 57, 96, 44, 77, 31, 95 mỗi số 6.000 đồng; các số đề 05, 50, 55, 52, 25, 53, 35, 54, 45, 57, 75, 56, 39, 93, 48, 84, 15, 51 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 02, 20, 09, 90 mỗi 15.000 đồng số; các số đề 39,

00,00, 37, 54 mỗi số 60.000 đồng; các số đề 12, 21, 39, 79 mỗi số 120.000 đồng; số đầu 0, số đít 0 mỗi số 60.000 đồng;

Vào lúc 17 giờ 41 phút, H tiếp tục nhắn tin cho Q đánh các số lô 98 x 5 điểm; xiên hai (98, 99), (28, 82) mỗi xiên 20.000 đồng; các số đề 08, 80, 35, 14,13,14 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 01, 10, 77 mỗi số 50.000 đồng; các số đề 59, 95, 07, 70, 37, 73, 27, 72, 17, 71, 89, 98, 38, 83, 48, 84, 58, 85, 14, 41, 18, 81, 15, 51, 34, 43, 78, 87, 28, 82, 08, 80, 03, 30, 83, 38, 18, 81, 35, 53, 24, 42, 38, 83 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 41, 31 mỗi số 100.000 đồng;

Vào lúc 18 giờ 03 phút, Hải tiếp tục nhắn tin đến Q đánh số lô 91 là 500 điểm; các số lô 14, 61, 56 mỗi số 25 điểm; số lô 08 là 5 điểm; xiên hai (18, 97) là 700.000 đồng; số đề 57, 75, 48, 60 mỗi số 6.000 đồng; các số đề 77, 66, 33, 99, 11, 70 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 11, 71, 81 mỗi số 80.000 đồng; số đề 10, 26 là 120.000 đồng; các số đề 56, 30, 03 là 36.000 đồng; số đề 08 là 60.000 đồng; các số đề 10, 98, 80, 08, 05, 11, 20, 88 mỗi số 12.000 đồng; các số đề 11, 01 mỗi số 24.000 đồng.

Vào lúc 18 giờ 08 phút, H tiếp tục nhắn tin cho Q để đánh Số đít 6 là 120.000 đồng; số lô 65 là 100 điểm; các số đề 56, 65, 55, 25, 00, 96, 20, 07, 36, 45, 96, 34, 43, 27, 42, 48, 14, 37, 45 mỗi số 24.000 đồng; các số đề 43, 34, 40, 56, 36 mỗi số 60.000 đồng; các số đề 57, 75, 66, 36 mỗi số 30.000 đồng; các số đề 96, 14, 00 mỗi số 12.000 đồng;

Vào lúc 18 giờ 10 phút, H tiếp tục nhắn tin cho Q đánh: Số đề 45 là 100.000 đồng; số đề 54 là 20.000 đồng.

Tổng số tiền H đánh bạc với Q là 9.006.500 đồng và đã thắng 16.620.000 đồng.

- Vào lúc 18 giờ, ngày 20/3/2020, Phan Văn S sử dụng số thuê bao 0365146135 của mình gọi điện đến số thuê bao 0349806380 của Q để đánh các số lô, số đề, Q đồng ý và nhắn tin lại cho S xác nhận đã đánh cho S các số, gồm: Số đề 60 là 100.000 đồng, các số đề 11, 98, 02, 20, 41, 84, 81, 07, 70 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 38,14, 41, 48, 82, 28, 06, 60 mỗi số 30.000 đồng; các số đề 83, 39, 93, 53, 33, 41, 56, 65, 92, 06, 29, 28, 35, 36, 61, 82, 98, 02. 20, 79, 46, 40 mỗi số 10.000 đồng; các số lô 28, 18, 81, 91, 19, 92 mỗi số 8 điểm; các số lô 68, 51, 36, 63 mỗi số 5 điểm.Tổng số tiền S đánh bạc với Q là 2.017.000 đồng và thắng 3.180.000 đồng.

Ngoài ra, Q sử dụng số thuê bao điện thoại 0349806380 của mình nhắn tin đến số thuê bao điện thoại 0364666361 của Nguyễn Thị N để đánh các số lô, số đề với N, N và Q thỏa thuận là mỗi điểm lô giá 21.000 đồng, đề và các loại số khác có giá 73% (ví dụ nếu đánh 10.000 đồng thì người đánh chỉ phải trả 7.300

đồng) số tiền ghi cùng các số đó.Từ 18 giờ 02 phút đến 18 giờ 16 phút, ngày 20/3/2020, Q đã đánh với N các số lô, đề gồm: Các số lô 96, 69 mỗi số150 điểm; các số đề 02, 20 mỗi số 200.000 đồng; số đề 37 là 100.000 đồng; số đề 97 là 150.000 đồng; số lô 96 là 250 điểm; số đề 37 là 200.000 đồng; số đề 64 là 100.000 đồng; Số đề 96 là 150.000 đồng.Tổng số tiền Q đánh bạc với N là 12.353.000 đồng.

Ngoài đánh bạc với Q, Nguyễn Thị N còn đánh bạc với một số người khác với thỏa thuận mỗi điểm lô 21.500 đồng, tiền đề và các loại số khác là 75% (ví dụ người chơi đánh 10.000 thì chỉ phải trả 7.500 đồng) số tiền ghi cùng các số đó. Cụ thể như sau:

Vào lúc 17 giờ 36 phút, Hồ Thị Th sử dụng số thuê bao 0397496361 của mình nhắn tin đến số thuê bao 0364666361 của N đánh các số đề 84, 11, 51 mỗi số 10.000 đồng; số đề 85 là 400.000 đồng; các số đề 58, 07, 70, 29, 92, 36, 63, 14, 41 mỗi số 300.000 đồng; số đề 49 là150.000 đồng; các số đề 94, 03, 30, 67, 76, 12, 33, 34 mỗi số 30.000 đồng; số đề 21 là 80.000 đồng;

Vào lúc 17 giờ 38 phút, T tiếp tục nhắn tin cho N đánh các số đề 07, 70, 36, 63, 14, 41, 58, 85, 29, 92 mỗi số 340.000 đồng; các số đề 58, 85 mỗi số 80.000 đồng; số đề 36 là 150.000 đồng; số đề 63 là 300.000 đồng; tổng 3 là 750.000 đồng.

Tổng số tiền T đánh bạc với N là 6.270.000 đồng và đã thắng 55.300.000 đồng.

- Vào lúc 17 giờ 24 phút, Hoàng Thị H sử dụng số thuê bao điện thoại 0359277415 của mình nhắn tin đến số thuê bao 0364666361 của N đánh các số lô 88, 55, 77, 99, 58, 33, 11, 03, 05, 01, 07, 66 mỗi số 3 điểm; các số đề 96, 69, 04, 40, 14, 01, 41, 23, 32, 92, 39, 93, 33, 99 mỗi số 15.000 đồng

Vào lúc 17 giờ 39 phút, H tiếp tục nhắn tin cho N đánh các số lô 38, 61, 50 mỗi số 4 điểm; các số lô 20, 69, 95, 59, 59, 66 mỗi số 2 điểm;

Vào lúc 17 giờ 40 phút, H tiếp tục nhắn tin cho N đánh các số: lô đầu 9 mỗi con là 10 điểm (tức là các số lô 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 10 điểm); các số lô 01, 03, 05, 07, 09 mỗi con 10 điểm; số đề 06 là 50.000 đồng; số đề 60 là 15.000 đồng;

Vào lúc 18 giờ, H tiếp tục nhắn tin cho N đánh các số đề 02, 20 mỗi số 40.000 đồng; các số đề 06, 60 mỗi số 25.000 đồng; các số đề 05, 50 mỗi số10.000 đồng;

Tổng số tiền H đánh bạc với N là 4.802.000 đồng và đã thắng 3.680.000 đồng.

- Vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 20/3/2020, Trịnh Thị H, sinh năm 1988, trú tại khối 4 thị trấn C, huyện C, Nghệ An sử dụng số thuê bao điện thoại 0979515045 nhắn tin đến số thuê bao 0364666361 của Nguyễn Thị N để đánh các số lô, số đề: Các số lô 86, 33, 14 mỗi số 5 điểm; các số đề 33, 85, 45, 72, 14 mỗi số 10.000 đồng. N đồng ý và trả lời H "Ok".Tổng số tiền H đánh bạc với N là 360.000 đồng và đã thắng 400.000 đồng.

- Vào lúc 17 giờ 56 phút, ngày 20/3/2020, Trần Thị H, sinh năm 1975, trú tại khối 7, thị trấn C, huyện C, Nghệ An sử dụng số thuê bao điện thoại 0966088504 nhắn tin đến số thuê bao 0364666361 của N đánh các số: Số đề 85 là 300.000 đồng; số đề 58 là 200.000 đồng.Tổng số tiền H đánh bạc với N là 375.000 đồng.

- Vào lúc 11 giờ 03 phút và 16 giờ 34 phút, ngày 20/3/2020; Nguyễn Thúy N, sinh năm 1980, trú tại khối 3, thị trấn C, huyện C, Nghệ An sử dụng số thuê bao điện thoại 0987656933 nhắn tin đến số thuê bao điện thoại 036466361 của Nguyễn Thị N đánh các số đề 01, 10, 02, 28, 77, 41 mỗi số 60.000 đồng; Các số đề 11, 33, 55, 77, 99 mỗi số 20.000 đồng.Tổng số tiền Nguyễn Thúy N đánh bạc với Nguyễn Thị N là 345.000 đồng.

- Vào lúc 16 giờ 48 phút, ngày 20/3/2020, Lê Ngọc T, sinh năm 1963, trú tại khối 1, thị trấn C, huyện C, Nghệ An sử dụng số thuê bao điện thoại 0974510140 nhắn tin đến số thuê bao 0364666361 của Nguyễn Thị N với nội dung đánh các số đề 11, 31, 71, 91 mỗi số 10.000 đồng; số đề 51 là 20.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với N là 45.000 đồng.

- Vào lúc 16 giờ 42 phút ngày 20/3/2020, Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại khối 6, thị trấn C, huyện C, Nghệ An sử dụng số thuê bao điện thoại 0367911633 của mình nhắn tin đến số thuê bao 0364666361 của Nguyễn Thị N với nội dung đánh các số lô, số đề: Các số lô 33, 55, 66, 88, 99, 77, 74, 47 mỗi số 10 điểm; tổng kép là 150.000 đồng.

Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H tiếp tục lấy số điện thoại 0343449373 của con gái là Phan Thị D, sinh năm 1996 cùng sinh sống trong nhà nhắn tin đến số thuê bao 0364666361 của Nguyễn Thị N với nội dung đánh các số đề 11, 77, 99, 72, 27, 94 mỗi số 10.000 đồng; tổng kép là 120.000 đồng; Xiên hai (14, 41) là 30.000 đồng; các số đề 90, 94 mỗi số 30.000 đồng.

Tổng số tiền Huê đánh bạc với Thị N là 2.012.500 đồng và thắng 2.700.000 đồng.

- Vào lúc 17 giờ 31 phút ngày 20/3/2020, Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1964, trú tại khối 3, thị trấn C, huyện C, Nghệ An sử dụng số thuê bao điện thoại 0368099058 nhắn tin đến số thuê bao 0364666361 của Nguyễn Thị N với

nội dung đánh các số đề 14, 41, 48, 84 mỗi số 30.000 đồng, các số đề 04, 40 mỗi số 10.000 đồng, kép là 200.000 đồng; N đồng ý và trả lời "Ok".

Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, N tiếp tục nhắn tin với nội dung đánh các số đề 11, 44, 66 mỗi số 10.000 đồng; Nga đồng ý và trả lời "2t".

Số tiền N đánh bạc với Nga là 277.500 đồng.

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Thị Q.

Sau khi nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình, trong ngày 20/3/2020, các bị can đã đến cơ quan công an để đầu thú: Nguyễn Thị N và Đặng Thị D đầu thú vào lúc 19 giờ; Cao Minh H và Trần Thị N đầu thú lúc 20 giờ 45 phút; Nguyễn Văn M và Phan Văn S đầu thú lúc 21 giờ. Ngày 24/3/2020, Hồ Thị T đầu thú vào lúc 8 giờ, Hoàng Thị H đầu thú lúc 10 giờ.

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội "Đánh bạc" xác định được số tiền đánh bạc của các bị can và các đối tượng dùng để đánh bạc ngày20/3/2020 như sau:

Số tiền Nguyễn Thị N đánh bạc trái phép là 88.920.000 đồng (tám mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng);

Số tiền Đặng Thị Q đánh bạc trái phép là 52.982.750 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng);

Số tiền Hồ Thị T đánh bạc trái phép là 61.570.000 đồng (sáu mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng);

Số tiền Cao Minh H đánh bạc trái phép 25.626.500 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăn hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng);

Số tiền Đặng Thị D đánh bạc trái phép là 15.506.250 đồng (mười lăm triệu năm trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng);

Số tiền Trần Thị N đánh bạc trái phép là 13.340.000 đồng (mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng);

Số tiền Nguyễn Văn M đánh bạc trái phép là 12.200.000 đồng (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng);

Số tiền Hoàng Thị H đánh bạc trái phép là 8.482.000 đồng (tám triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng);

Số tiền Phan Văn S đánh bạc trái phép là 5.197.000 đồng (năm triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng);

Số tiền Trịnh Thị H đánh bạc trái phép là 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng);

Số tiền Nguyễn Thị Thanh N đánh bạc trái phép là 277.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng);

Số tiền Nguyễn Thúy N đánh bạc trái phép là 345.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

Số tiền Trần Thị H đánh bạc trái phép là 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

Số tiền Lê Ngọc T đánh bạc trái phép là 45.000 đồng (bốn mươi lăm nghìn đồng);

Số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc trái phép là 4.712.500 đồng (bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 màu đen, số IMEI 1: 356646103477386, số IMEI 2: 356647103477384, lắp sim số 0364666361 thu giữ của Nguyễn Thị N;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, số IMEI 1: 358548067429957/01, số IMEI 2: 358549067429955/01, khay 1 lắp sim số 0394277945, khay 2 lắp sim số 0972669056 thu giữ của Đặng Thị D;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 356196000612255 và 356196000822250, lắp sim số 0365146135 thu giữ của Phan Văn S

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, số Seri 1: 357303089850504, số Seri 2: 357318080604007 thu giữ của Cao Minh H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2690 màu đen trắng, số IMEI: 353754/04/059455/3, lắp sim số 0397496361 thu giữ của Hồ Thị T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 353535065529693, số IMEI 2: 353535065529701, lắp sim số 0359277415 thu giữ của Hoàng Thị H;

Toàn bộ số vật chứng trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã chuyển giao để bảo quản tại Chi cục THADS huyện Con Cuông theo đúng quy định của pháp luật. Còn những điện thoại di động mà Đặng Thị Q, Trần Thị N, Nguyễn Văn M, Trịnh Thị H, Trần Thị H, Nguyễn Thúy N, Lê Ngọc T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thanh N dùng làm công cụ để đánh bạc hiện những người này đã làm mất nên cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra, thu giữ của Trần Thị N số tiền 20.000.000 đồng. Trần Thị N đã giao nộp cho cơ quan điều tra 3.926.000 là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc (đã gửi tại kho bạc Nhà nước huyện C). Số tiền còn lại là 16.074.000 đồng cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thị N.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-CC ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố các bị cáo Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N, Hồ Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Cao Minh H, Phan Văn S, Trần Thị N, Đặng Thị D, Hoàng Thị H và Nguyễn Văn M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bản thân các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N và Hồ Thị T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Cao Minh H, Đặng Thị D, Nguyễn Văn M, Trần Thị N, Hoàng Thị H và Phan Văn S phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị T từ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Minh H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn S từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính; tịch thu sung quỹ nhà nước số vật chứng của vụ án; các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N, Hồ Thị T, Cao Minh H, Đặng Thị D, Trần Thị N, Nguyễn văn M, Hoàng Thị H và Phan Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong ngày 20/3/2020, tại địa bàn thị trấn C và xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An, Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N, Hồ Thị T, Cao Minh H, Đặng Thị D, Trần Thị N, Nguyễn văn M, Hoàng Thị H và Phan Văn S đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh lô, đánh đề. Trong đó số tiền Số tiền Nguyễn Thị N sử dụng đánh bạc là 88.920.000 đồng; Số tiền Hồ Thị T sử dụng đánh bạc là 61.570.000 đồng; Số tiền Đặng Thị Q dùng đánh bạc là 52.982.750 đồng; Số tiền Cao Minh H dùng đánh bạc 25.626.500 đồng; Số tiền Đặng Thị D dùng đánh bạc là 16.126.000 đồng; Số tiền Trần Thị N dùng đánh bạc là 16.126.000 đồng; Số tiền Nguyễn Văn M dùng đánh bạc là 12.200.000 đồng; Số tiền Hoàng Thị H sử dụng đánh bạc là 8.482.000 đồng; Số tiền Phan Văn S dùng đánh bạc là 5.197.000 đồng. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý và nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, nhưng vì hám lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N và Hồ Thị Th phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cao Minh H, Đặng Thị D, Trần Thị N, Nguyễn Văn M, Hoàng Thị H và Phan Văn S phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng không xác định được người rủ rê, khởi xướng, không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị N là người đề nghị bị cáo Đặng Thị Q nhận đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề từ những người chơi riêng lẻ rồi trực tiếp chuyển bảng lô, đề cho mình đồng thời tự mình làm chủ, không những vậy bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo Hồ Thị T, Hoàng Thị à và một số người như Trịnh Thị H, Trần Thị H, Lê Ngọc T, Nguyễn Thị H, Nguyễn

Thuý N và Nguyễn Thị Thanh N, hơn nữa bị cáo là người có tổng số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Đặng Thị Q là người đề nghị bị cáo Cao Minh H, Đặng Thị D nhận đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề từ những người chơi riêng lẻ rồi chuyển bảng lô, bảng đề trực tiếp cho mình sau đó chuyển bảng lô, đề cho bị cáo Nguyễn Thị N để hưởng tiền hoa hồng. Không những vậy bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc với bị cáo Phan Văn S và Nguyễn Thị N nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên xét sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo N còn tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án bằng việc giải thích các ký tự tin nhắn trong điện thoại, đã lập công trong việc phối hợp với Đồn Biên Phòng của khẩu C – Bến T triệt phá một chuyên án ma tuý, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Q đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm cung cấp nhiều thông tin quan trọng để triệt phá vụ án đánh bạc xẩy ra trên địa bàn huyện Đ, tỉnh H vào ngày 14/5/2020, đã lập công chuộc tội trong việc cứu người bị tai nạn tại xã T, huyện Th, tỉnh Nghệ An. Như vậy xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần thiết áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử các bị cáo dưới khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, qua đó cũng đủ để các bị cáo có cơ hội trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện sự tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Hồ Thị Th là người trực tiếp tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị N bằng hình thức mua số lô, số đề. Số tiền bị cáo tham gia đánh bạc lớn nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

Bị cáo Cao Minh H, Đặng Thị D là người trực tiếp nhận đánh bạc từ những người chơi riêng lẻ, sau đó tập hợp lại rồi chuyển bảng lô, đề cho bị cáo Q để hưởng tiền hoa hồng, bị cáo D là người có nhân thân xấu, ngày 05/3/2014 bị Toà án nhân dân huyện C xử phạt 8.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", tuy đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xoá án tích nhưng nay lại phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo D tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án bằng việc khai nhận và giải thích các ký tự tin nhắn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bi cáo Cao Minh H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án bằng việc khai nhận và giải thích các ký tự tin nhắn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố, mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét thấy chưa cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Thị N đã thoả thuận với Đặng Thị D cùng nhau nhận ghi số lô, số đề, đồng thời N cũng là người trực tiếp nhận đánh bạc từ những người chơi riêng lẻ, sau đó tập hợp lại rồi chuyển bảng lô, đề cho bị cáo Đặng Thị D để cùng nhau hưởng tiền hoa hồng. Nguyễn Văn M, Hoàng Thị H, Phan Văn S là những người than gia đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề với Trần Thị N, Nguyễn Thị N, Đặng Thị Q. Trong đó số tiền đánh bạc của Trần Thị N là 16.126.000 đồng, Nguyễn Văn M là 12.200.000 đồng, Hoàng Thị H là 8.482.000 đồng, Phan Văn S là 5.197.000 đồng nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghhiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; bị cáo N và bị cáo Hà có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Thị D; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N và Hồ Thị T và Cao Minh H.

Trong vụ án này còn có Trịnh Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Thúy N, Trần Thị H, Lê Ngọc T, Nguyễn Thị H là những người có hành vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị N nhưng do các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự cũng như số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Do đó chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Đánh Bạc” nên cơ quan điều tra đã ra quyết định

xử lý hành chính là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 06 điện thoại di động, gồm: 01 chiếc điện thoại SAM SUNG Galaxy A50 màu đen; 01 chiếc điện thoại SAM SUNG màu trắng; 01 chiếc điện thoại MASTEL màu xanh tím; 01 chiếc điện thoại MASTEL màu đen viền đỏ; 01 chiếc điện thoại NOKIA 230 màu đen; 01 chiếc điện thoại NOKIA 2690 màu trắng có lắp sim số 0397496361 là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này thu giữ tại Trần Thị Ng số tiền 3.926.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền đánh bạc Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N, Hồ Thị T, Cao Minh H, Đặng Thị D, Nguyễn Văn M, Trần Thị N, Hoàng Thị H và Phan Văn S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chuyển cho nhau, do các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa được hưởng lợi từ số tiền đó nên miễn truy thu.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/8/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/8/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Q phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Q 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04(bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/8/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Cao Minh H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Cao Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 ngày (do tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến 26/3/2020 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị D phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đặng Thị D 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 ngày (do tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến 26/3/2020 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị N, Nguyễn Văn M, Hoàng Thị H và Phan Văn S phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phan Văn S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Đăng Thị Q, Nguyễn Thị N, Hồ Thị T cho chính quyền địa phương UBND Thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Cao Minh H cho chính quyền địa phương UBND Thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đặng Thị D cho chính quyền địa phương UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá, sung quỹ nhà nước 06 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại SAM SUNG Galaxy A50 màu đen; 01 chiếc điện thoại SAM SUNG màu trắng; 01 chiếc điện thoại MASTEL màu xanh tím; 01 chiếc điện thoại MASTEL màu đen viền đỏ, lắp sim 0359277415; 01 chiếc điện thoại NOKIA 230 màu đen; 01 chiếc điện thoại NOKIA 2690 màu trắng, lắp sim số 0397496361.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 30/6/2020 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.926.000 đồng của Trần Thị N. Toàn bộ số tiền trên đang được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An có đặc điểm theo biên bản giao nhận tài sản số 05/2020/BBGN-KBNNCC ngày 29/4/2020 giữa cơ quan Công an huyện Con Cuông và Kho bạc nhà nước Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Đặng Thị Q, Nguyễn Thị N, Hồ Thị T, Cao Minh H, Đặng Thị D, Nguyễn Văn M, Trần Thị N, Hoàng Thị H và Phan Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phan Hồng Lợi